

VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG MẤT VIỆC LÀM VÀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THUÝ VÂN*

1. Thời gian qua, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu nên nhiều quốc gia; trong đó, có Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng nề, biểu hiện ở chỗ tăng trưởng kinh tế phát triển với tốc độ chậm lại, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, một số doanh nghiệp bị đình đốn hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, người lao động (NLĐ) mất việc làm và thu nhập.

Theo báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại Hội nghị toàn quốc về giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động vừa qua, Việt Nam là quốc gia có lượng lao động dồi dào với 46,7 triệu người; trong đó, 44,16 triệu người trong độ tuổi lao động. Hàng năm, có thêm từ 1,2 - 1,5 triệu người bổ sung vào lực lượng lao động trong độ tuổi lao động.

Hiện nay, tỉ lệ thất nghiệp khu vực đô thị khoảng 5%, tỉ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn 5,79% và cộng dồn số lao động nhiều năm chưa tìm được việc làm thì cả nước luôn "tích trữ" gần tám triệu lao động mất việc làm, hoặc việc làm không ổn định, việc làm mang tính "mùa vụ" bấp bênh. Báo cáo tổng hợp của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cũng chỉ ra rằng, trên thị trường lao động nước ta, hiện cung lao động vẫn lớn hơn cầu lao động; lao động không được đào tạo nghề hoặc lao động tay nghề thấp nhiều hơn và phổ biến hơn lao động được đào tạo cơ bản, lao động kĩ thuật cao. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình

trạng thất nghiệp hoặc thiếu việc làm ngày càng trầm trọng, bởi thị trường lao động tuy có nhu cầu, nhưng bản thân trình độ của NLĐ lại không đáp ứng được tiêu chí nghề nghiệp tối thiểu mà công việc ấy đòi hỏi.

Trên thực tế, tình trạng lao động mất việc hoặc thiếu việc làm đang là áp lực lớn về vấn đề giải quyết việc làm trên cả nước. Không những thị trường lao động trong nước sụt giảm do tác động xấu của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới mà thị trường lao động ngoài nước cũng bị ảnh hưởng tiêu cực. Nhiều thị trường lao động của Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ma-lai-xi-a... do sản xuất bị đình đốn hoặc thu hẹp, nhiều lao động Việt Nam cũng phải về nước trước thời hạn.

2. Trong điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, một chính sách mới trong hệ thống chính sách an sinh xã hội của đất nước đã đi vào cuộc sống và có hiệu lực pháp luật từ ngày 1-1-2009, đó là chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho NLĐ.

BHTN là một loại hình bảo hiểm đã có từ lâu trên thế giới, được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước khác nhau, nhất là ở các nước phát triển. Tại Việt Nam, đến năm 2006, khi Luật Bảo hiểm xã hội được ban hành mới có quy định về BHTN. Trước đó, NLĐ nếu mất việc làm hoặc thôi việc được hưởng chế độ trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi

* Học viện Hành chính.

việc theo quy định tại Điều 17 và Điều 42 của *Bộ luật Lao động*, trong đó nêu rõ, NLD bị mất việc làm do cơ cấu lại doanh nghiệp được hưởng trợ cấp mất việc làm, cứ mỗi năm làm việc là một tháng lương; NLD thôi việc do hết hạn hợp đồng lao động, do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng pháp luật được hưởng trợ cấp thôi việc, cứ mỗi năm làm việc được 1/2 tháng lương.

Khi kinh tế - xã hội nước ta có bước phát triển mạnh mẽ, hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực và thế giới, vấn đề lao động, việc làm, thất nghiệp và bảo đảm an sinh xã hội cũng dần tuân thủ theo những thông lệ chung của thế giới. Chế độ trợ cấp thôi việc và mất việc không còn phù hợp, do đó, việc xây dựng và ban hành chế độ BHTN là rất cần thiết, phù hợp với thông lệ quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trên cơ sở *Luật Bảo hiểm xã hội* được thông qua và có hiệu lực thi hành, ngày 12-12-2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật Bảo hiểm xã hội* về BHTN.

Theo quy định của Nghị định này, NLD tham gia BHTN là công dân Việt Nam giao kết các loại hợp đồng lao động (HDLĐ), hợp đồng làm việc (HDLV) với người sử dụng lao động, gồm: HDLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; HDLĐ không xác định thời hạn; HDLV xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng, và HDLV không xác định thời hạn.

Người sử dụng lao động tham gia BHTN là những người có sử dụng từ 10 NLD trở lên tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị - xã hội, và tổ chức xã hội khác; doanh nghiệp thành

lập, hoạt động theo *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Đầu tư*; hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo *Luật Hợp tác xã*; hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho NLD; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam có sử dụng lao động Việt Nam. Với các quy định như vậy, nếu thực hiện tốt sẽ góp phần bảo đảm an sinh xã hội, NLD có cơ hội có lại việc làm, hoặc tìm được việc làm mới.

Như vậy, BHTN là loại hình bảo hiểm bắt buộc theo quy định của *Luật Bảo hiểm xã hội*. NLD được hưởng chế độ BHTN khi đã đóng BHTN đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi thất nghiệp; đã đăng kí thất nghiệp với tổ chức bảo hiểm xã hội; chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày đăng kí thất nghiệp. Mức đóng BHTN của NLD là 1% tiền lương, tiền công/tháng, người sử dụng lao động đóng 1% quỹ tiền lương, tiền công/tháng của những người tham gia đóng BHTN.

NLD được hưởng mức trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của 6 tháng liền kề trước khi thất nghiệp.

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3 tháng, nếu có từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng đóng BHTN; 6 tháng, nếu có đủ từ 36 tháng đến dưới 72 tháng đóng BHTN; 9 tháng, nếu có đủ 72 tháng đến dưới 144 tháng đóng BHTN; một năm, nếu có đủ 144 tháng đóng BHTN trở lên. Quỹ BHTN được hình thành từ 1% mức đóng BHTN của NLD; 1% của người sử dụng lao động; hàng tháng, Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của những NLD tham gia BHTN; tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ và một số nguồn thu hợp pháp khác.

Ngoài ra, NLD thất nghiệp còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế trong thời gian

thất nghiệp, được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí và được hỗ trợ học nghề.

Để được hưởng trợ cấp thất nghiệp, trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày mất việc, NLD phải đến cơ quan lao động tại địa phương (Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, hoặc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh, nơi NLD làm việc và đóng BHTN để khai hồ sơ đăng ký thất nghiệp. Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp bao gồm: đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; bản sao hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội).

Tính ưu việt của BHTN so với trợ cấp thôi việc và mất việc thể hiện ở chỗ, NLD tham gia BHTN không chỉ được đảm bảo trợ cấp bằng tiền để trang trải cho cuộc sống mà còn được giúp đỡ về mặt tinh thần, không phải lo lắng khi ốm đau, được hỗ trợ tìm việc và đào tạo nghề. Nếu xét thuần túy về phương diện kinh tế thì chế độ trợ cấp thất nghiệp có lợi hơn chế độ trợ cấp thôi việc và trong nhiều trường hợp có lợi hơn cả chế độ trợ cấp mất việc.

Đơn cử trường hợp một NLD đang làm việc theo hợp đồng lao động với mức lương 2 triệu đồng/tháng, đã đóng BHTN 24 tháng với mức 1%/tháng. Với tổng số tiền NLD này đóng BHTN trong hai năm là 480.000đ, nếu bị thất nghiệp, NLD được hưởng 3 tháng trợ cấp thất nghiệp là 3,6 triệu đồng (2 triệu đồng x 3 tháng x 60%). Nếu trừ đi 480.000đ của NLD đóng góp thì NLD vẫn nhận về 3,12 triệu đồng. Ngoài ra, NLD còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế trong thời gian thất nghiệp, được giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề. Khoản chi phí này cũng rất lớn nếu không may NLD thất nghiệp bị ốm đau.

Còn nếu NLD thôi việc thì chỉ được hưởng mỗi năm làm việc một nửa tháng lương, vậy, NLD có 2 năm làm việc sẽ được hưởng trợ cấp thôi việc là một tháng lương, ngoài ra, không được hưởng bất cứ

chế độ gì khác. Rõ ràng, chế độ trợ cấp thất nghiệp có lợi hơn cho NLD so với trợ cấp thôi việc.

Tham gia BHTN còn có lợi cho người sử dụng lao động, thể hiện ở chỗ, trước đây, khi chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc, người sử dụng lao động phải lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc từ lợi nhuận của doanh nghiệp; chi trả trợ cấp thôi việc bằng chi phí đầu vào và hạch toán vào giá thành, làm tăng chi phí cho sản xuất - kinh doanh. Nay, tham gia BHTN, người sử dụng lao động chỉ đóng 1% quỹ tiền lương của doanh nghiệp. Còn lại, mọi chi trả trợ cấp cho NLD do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý lao động thất nghiệp, đào tạo và giới thiệu việc làm cho NLD.

3. Để thực hiện tốt chính sách BHTN, ngay sau khi có các văn bản hướng dẫn, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành mở hội nghị tập huấn triển khai chính sách tới các đơn vị sử dụng lao động; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai các văn bản của Nhà nước về chính sách, chế độ BHTN, các văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành; Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn công tác thu BHTN tới các đơn vị sử dụng lao động. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách, chế độ BHTN cũng được triển khai đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các hội nghị báo cáo viên... Để bảo đảm quyền lợi cho NLD, giúp NLD vượt qua khó khăn, nhanh chóng có việc làm, tăng thu nhập, bảo đảm đời sống, cơ quan Bảo hiểm xã hội từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động tiến hành rà soát đối với các đối tượng tham gia BHTN.

Thực tế triển khai thực hiện chính sách BHTN thời gian qua cho thấy, NLD sau khi tiếp cận với chế độ chính sách mới này đã phần nào hiểu rằng, thông qua đó,

quyền lợi của bản thân họ sẽ được bảo đảm. Tuy nhiên, theo thống kê, hiện vẫn còn khoảng trên 50% đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn một số tỉnh có người hợp đồng lao động nhưng chưa tham gia BHTN, một số doanh nghiệp thuộc diện bắt buộc cũng chưa tham gia... Trong khi thực hiện chính sách BHTN, không phải lao động nào cũng "thích" tham gia BHTN. Trong điều kiện giá cả ngày càng tăng và suy thoái kinh tế đang tác động tới đời sống rõ nét như hiện nay, thu nhập của NLĐ đang bị thu hẹp, vì vậy, nhiều lao động không muốn đồng lương của mình lại bị "hao hụt", nhất là khi họ khó thấy được lợi ích của nó, trừ khi thất nghiệp.

Mặt khác, việc áp dụng thu BHTN đối với những doanh nghiệp có trên 10 lao động trở lên theo Nghị định số 127/2008/NĐ-CP cũng đang là một vấn đề bất cập. Bởi lẽ, nhiều doanh nghiệp có dưới 10 lao động thì không được tham gia BHTN, thế nhưng, có cơ quan, đơn vị có 30 - 40 lao động chủ yếu là công chức nhưng chỉ có 1 nhân viên (hợp đồng lao động) thì cũng được tham gia BHTN do người đó thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định. Xét về lâu dài, quy định này gây nên nhiều thiệt thòi cho NLĐ hiện đang làm việc trong các doanh nghiệp sử dụng ít lao động mà bản thân họ thuộc đối tượng tham gia đóng BHTN.

Để có sự nhập cuộc của các đơn vị sử dụng lao động, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền hơn nữa để mọi người dân, NLĐ, người sử dụng lao động hiểu và nhận thức đúng về chính sách này. Đặc biệt, người sử dụng lao động cần nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham gia BHTN cho NLĐ, cần tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý về lao động và thanh tra liên ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên các đơn vị sử dụng lao động đối với việc thực hiện chính sách đóng BHTN cho NLĐ tại đơn vị.

BHTN không chỉ dừng lại ở việc bảo

đảm đời sống cho cá nhân người thất nghiệp, tạo cơ hội cho họ quay trở lại với thị trường lao động mà còn góp phần ổn định chính trị, xã hội, tạo nên sự phát triển bền vững ở mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Trong thời gian tới, rất cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành chức năng, chủ sử dụng lao động cũng như NLĐ. Có như vậy, BHTN mới đóng góp một phần vào việc bảo đảm an sinh xã hội.

Như vậy, việc thực hiện chính sách BHTN thể hiện rất rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, đời sống việc làm cho NLĐ, nhất là trong thời kì khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu như hiện nay, thất nghiệp có thể xảy ra với bất cứ NLĐ nào, nhất là những NLĐ yếu thế, lao động phổ thông, không có tay nghề. Bởi vậy, tham gia BHTN chính là phương tiện hữu hiệu bảo vệ NLĐ khi gặp rủi ro về việc làm □

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại Hội nghị toàn quốc về giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.
2. Bộ luật Lao động.
3. Luật Bảo hiểm xã hội.
4. Congdoanvn.org
5. Nhandan.com.vn
6. Báo Đời sống và Pháp luật.

